

XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG

● PHẠM VĂN NAM

TÓM TẮT:

Chuyển đổi số là một xu thế khách quan của nền kinh tế hội nhập hiện nay, quá trình đó mang lại nhiều lợi ích trong cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Bài viết nghiên cứu những lợi ích của quá trình chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Đồng thời đánh giá tổng quát những thuận lợi và thách thức trong quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Từ các kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số giải pháp định hướng nhằm giúp các doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn chiến lược chuyển đổi số thành công và bền vững.

Từ khóa: số hóa, gián đoạn số, chuyển đổi số, doanh nghiệp Việt Nam, thách thức, định hướng.

1. Một số khái niệm cơ bản

Số hóa (Digitizing) là quá trình hiện đại hóa, chuyển đổi các hệ thống thường sang hệ thống kỹ thuật số tạo ra các kho dữ liệu rồi áp dụng các công nghệ để phân tích, biến đổi các dữ liệu để tạo ra các giá trị mới. Như vậy, “Số hóa” là một phần của quá trình “Chuyển đổi số”.

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào tất cả các hoạt động và các lĩnh vực của doanh nghiệp nhằm thay đổi căn bản cách thức vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp các giá trị gia tăng mới cho khách hàng của doanh nghiệp.

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp là quá trình thay đổi từ mô hình doanh nghiệp truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn

vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud) nhằm thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty. Khi doanh nghiệp chuyển đổi số, nó sẽ sử dụng công nghệ số hóa để tự động hóa các quá trình kinh doanh, tăng cường khả năng tương tác với khách hàng, qua đó giảm chi phí và tăng năng suất lao động cho các doanh nghiệp.

2. Những lợi ích của chuyển đổi số đối với doanh nghiệp

Dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số là xu hướng tất yếu đối với tất cả các quốc gia, các tổ chức, các doanh nghiệp và người tiêu dùng trên toàn thế giới. Chuyển đổi số là thay đổi phương thức làm việc, sản xuất thông qua sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động của mỗi đơn vị, doanh nghiệp, nhằm thay đổi

cách thức vận hành, mô hình kinh doanh và đem đến những hiệu quả cao hơn, những giá trị mới hơn.

Quá trình chuyển đổi số ở các doanh nghiệp là một quá trình dài và phức tạp, đòi hỏi có sự đầu tư liên tục và hợp lý về thời gian, chi phí và nhân lực. Doanh nghiệp chuyển đổi số phải có một tầm nhìn chiến lược thích ứng với nền kinh tế số, đồng thời các nhà quản trị ở các doanh nghiệp phải nhanh chóng thay đổi tư duy quản trị từ tư duy tuyến tính sang tư duy hệ thống. Tuy có nhiều khó khăn và rào cản nhưng lợi ích của quá trình chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp rất lớn.

Thứ nhất, tiết kiệm chi phí hoạt động cho doanh nghiệp: nhờ chuyển đổi số, giá trị nhận lại và dễ dàng thấy được của bất kỳ doanh nghiệp nào cũng là “giảm thiểu được chi phí hoạt động”. Doanh nghiệp sẽ số hóa các quy trình nhằm giảm thiểu công sức và thời gian xử lý các công việc, tăng độ chính xác và giảm thiểu tối đa những sai lỗi trong quá trình nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh việc giảm thiểu chi phí vận hành, quá trình này còn giảm thiểu những chi phí do sai lỗi trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Thứ hai, quản lý thông tin và khai thác tài nguyên tốt hơn: Khi ứng dụng chuyển đổi số, sự liên kết thông tin giữa các bộ phận trong doanh nghiệp được kết nối trên nền tảng một hệ thống công nghệ đồng nhất, giúp cho các vấn đề phát sinh trong doanh nghiệp được giải quyết ngay khi xảy ra và sự vận hành không bị tắc nghẽn, gây tác động xấu đến hoạt động của doanh nghiệp. Tham gia quá trình chuyển đổi số, người điều hành sẽ có thể chủ động và dễ truy xuất báo cáo về các hoạt động của doanh nghiệp làm gia tăng khả năng ra các quyết định quản lý thông minh và chính xác trong thời gian thực.

Thứ ba, nâng cao trải nghiệm khách hàng: Nhu cầu và kỳ vọng của người tiêu dùng liên tục thay đổi và ngày càng tăng cao. Khách hàng giờ đây có quá nhiều lựa chọn tương tự với mức giá phải chăng. Một khi có thể giải đáp vấn đề của khách hàng nhanh chóng, mang đến trải nghiệm tuyệt vời, doanh nghiệp sẽ dễ dàng chiếm được trái tim của họ. Đây chính là lý do giúp các doanh nghiệp

phát triển thần tốc trong môi trường số. Tạo sự gắn kết trên diện rộng với khách hàng mục tiêu, gia tăng khả năng tiếp cận những phân khúc khách hàng mới.

Thứ tư, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ mang lại sự linh hoạt của doanh nghiệp: Sự linh hoạt của một doanh nghiệp không chỉ nằm ở khả năng thích nghi với những thay đổi của môi trường xung quanh. Nó còn thông qua việc nắm bắt cơ hội, thấu hiểu nguy cơ và dự đoán rủi ro, điểm mấu chốt chính là biến cơ hội thành lợi thế và giảm thiểu nguy cơ; làm gia tăng quá trình phát triển sản phẩm dịch vụ mới đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.

Thứ năm, tăng sự minh bạch và hiệu quả trong hệ thống quản trị doanh nghiệp: Chuyển đổi số còn giúp các doanh nghiệp khai thác tối đa năng lực làm việc của nhân viên. Những công việc có giá trị gia tăng thấp, hệ thống có thể tự động thực hiện mà doanh nghiệp không tốn chi phí và người quản lý dễ dàng đánh giá chất lượng công việc của từng nhân viên qua số liệu báo cáo kịp thời.

Thứ sáu, cải thiện năng suất của nhân viên và toàn bộ công ty: Việc ứng dụng các công nghệ số, tập trung và khai thác dữ liệu tốt hơn, giúp từng nhân viên trong công ty có thể giảm thiểu được thời gian lãng phí, tập trung vào các công việc mang lại hiệu quả cao hơn. Trong môi trường số hiệu suất làm việc của nhân viên luôn được cải tiến và quá trình này sẽ dễ dàng được giám sát bởi đội ngũ nhà quản trị, từ đó quá trình đổi mới sáng tạo luôn được diễn ra song hành với hiệu quả của doanh nghiệp.

Thứ bảy, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và tối ưu hóa được lợi nhuận dài hạn: gia tăng sự hợp tác với các đối tác trên phạm vi toàn cầu trên các nền tảng trực tuyến và các mô hình kinh doanh mạng, sản xuất trong nền kinh tế chia sẻ, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận thị trường trên phạm vi toàn thế giới. Quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp giúp tăng lợi nhuận, vì chuyển đổi số tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh, nhiều cơ hội tiếp cận với khách hàng với chi phí thấp hơn.

Cuối cùng, thúc đẩy xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực: Chuyển đổi số đi đôi với chuyển đổi văn hóa. Một lợi ích của chuyển đổi số dễ nhận

thấy là giúp nuôi dưỡng văn hóa tích cực cho tổ chức. Đầu tư vào chuyển đổi số đồng nghĩa với việc doanh nghiệp phải nỗ lực xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng khuyến khích sự đổi mới. Khi đó nhân viên sẽ cởi mở hơn với những thay đổi trong cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động. Mỗi cá nhân sáng tạo sẽ duy trì tổ chức luôn vận động, phát triển và không ngừng học hỏi, tiếp cận điều mới, sẵn sàng đối mặt với mọi thách thức.

3. Thực trạng chuyển đổi số tại các doanh nghiệp Việt Nam

Chuyển đổi số không còn là tầm nhìn hay định hướng dài hạn, mà đã trở thành một thực tế bắt buộc các doanh nghiệp phải tham gia để có thể phát triển và tránh tụt hậu. Ngày nay, thực tế cho thấy ngày càng có nhiều các doanh nghiệp bắt tay vào thực hiện chuyển đổi số và ngày càng coi trọng giá trị của dữ liệu doanh nghiệp. Tại Việt Nam, Chính phủ đã xây dựng “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” xác định mục tiêu về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đặt ra kế hoạch đến năm 2025 Việt Nam kinh tế số chiếm 20% GDP và đạt 30% GDP đến năm 2030; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin [1].

Theo kết quả khảo sát “Thực trạng chuyển đổi số trong doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19” do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện năm 2020, cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu nhận thức và ứng dụng các công nghệ số vào các khâu, như quản trị nội bộ, mua hàng, logistics, sản xuất, marketing, bán hàng và thanh toán. Khi đại dịch Covid-19 lan rộng, dẫn tới những hạn chế tiếp xúc và việc phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội đã buộc các doanh nghiệp phải ứng dụng nhiều hơn công nghệ số trong mọi hoạt động, nhất là trong quản trị nội bộ, thanh toán điện tử, marketing trực tuyến. Trong một thời gian ngắn, tỷ lệ các doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ số tăng nhanh so với trước đây, cụ thể như trong việc quản

lý nhân sự từ xa, hội nghị trực tuyến, học trực tuyến, phê duyệt nội bộ. Như vậy, quá trình chuyển đổi số đã thực sự tác động vào hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, sau đại dịch quá trình chuyển đổi số tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các ngành kinh tế, các loại hình doanh nghiệp vì kết quả tích cực của số hóa trong đại dịch. Quá trình này cho thấy chính bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đã tạo động lực ứng dụng mạnh mẽ quá trình số hóa trong các doanh nghiệp Việt Nam, rút ngắn thời gian triển khai số hóa trong các doanh nghiệp theo lộ trình từ 5 - 10 năm xuống còn 1- 2 năm và cho những kết quả khả quan.

Cuộc khảo sát cuối năm 2022 của Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư với sự tham gia của 1.000 doanh nghiệp trên cả nước đến từ nhiều lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, khai khoáng, bán buôn và bán lẻ, giáo dục và đào tạo, bất động sản [2] cho thấy, trong lĩnh vực quản trị nội bộ, điện toán đám mây là công cụ kỹ thuật được nhiều doanh nghiệp Việt Nam sử dụng nhất, với 60,6%, tăng 19,5% so với thời điểm trước đại dịch Covid-19. Tiếp theo là hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống quản lý công việc và quy trình với xấp xỉ 30% số doanh nghiệp đã ứng dụng các công cụ này trước khi có đại dịch Covid-19 và xấp xỉ 19% số doanh nghiệp đã bắt đầu sử dụng các công cụ này từ khi có dịch bệnh. Đồng thời, khảo sát trên cho thấy kỳ vọng lớn của đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam đối với quá trình chuyển đổi số. Có tới 98% số doanh nghiệp kỳ vọng có sự thay đổi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khi thực hiện chuyển đổi số, trong đó lớn nhất là khả năng giúp giảm chi phí (chiếm tỷ lệ hơn 71%), giúp doanh nghiệp hạn chế giấy tờ (61,4%) đưa thêm giá trị gia tăng vào trong sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ (45,3%).

Theo đánh giá của Liên Hiệp quốc (LHQ), các chỉ số về chính phủ điện tử của Việt Nam cao hơn mức trung bình thế giới và khu vực. Hiện nay, Việt Nam xếp hạng thứ 86 trên 193 quốc gia thành viên LHQ trên thế giới và thứ 6 trên 11 nước Đông Nam Á. Việt Nam là một trong những quốc gia đi tiên phong trên thế giới trong việc ban hành các chương

trình và chiến lược về Chuyển đổi số quốc gia. Hành động này của Nhà nước đã đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số. Đồng thời chiến lược đã tạo cơ hội cho nhiều doanh nghiệp vươn lên, tạo sự bứt phá nhờ hỗ trợ của cuộc cách mạng công nghệ [4].

4. Những tồn tại và thách thức của chuyển đổi số trong các doanh nghiệp Việt Nam

Thứ nhất, trở ngại về nhận thức, năng lực của doanh nghiệp: phần lớn các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa có nhiều kinh nghiệm về ứng dụng, khai thác công nghệ. Việc có thể hiểu, hình dung và nhận thức được các thay đổi đang diễn ra sẽ ảnh hưởng như thế nào tới hoạt động của doanh nghiệp là điều không dễ dàng. Do đó, quyết định thực hiện chuyển đổi số hay không sẽ cần thời gian. Ngoài ra, khi nhận thức được về vai trò, ý nghĩa thì chuyển đổi số thành công vẫn là một thách thức không nhỏ. Sự hạn chế của doanh nghiệp xuất phát từ việc không chắc chắn về lợi nhuận đầu tư công nghệ, năng lực sử dụng công nghệ trong nội bộ còn yếu, tài chính hạn hẹp và những vướng mắc về pháp lý. Theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, có trên 75% doanh nghiệp nhỏ và vừa và 63% doanh nghiệp lớn của Việt Nam hiện chưa rõ lợi nhuận đầu tư công nghệ bằng bao nhiêu, cũng như việc đầu tư đó có phù hợp với nhu cầu của họ hay không. Chưa đến 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa cho biết, họ thiếu thông tin về những công nghệ hiện có, thiếu kỹ năng để sử dụng công nghệ. Các doanh nghiệp này cũng cho biết việc tiếp cận nguồn tài chính nước ngoài còn hạn chế [4].

Thứ hai, hạn chế về thị trường và các giải pháp chuyển đổi số: Việt Nam vẫn chưa hình thành các cơ quan, tổ chức đóng vai trò như một kênh độc lập để đánh giá khách quan ưu, nhược điểm của các giải pháp công nghệ, qua đó giúp doanh nghiệp có đủ thông tin để đưa ra lựa chọn phù hợp. Đồng thời, đây cũng là những thông tin hữu ích, minh bạch, phân tích cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong quá trình chuyển đổi số thấy được các khía cạnh (tính sẵn sàng, hiệu quả của giải pháp kinh doanh số, phân tích các công nghệ số, rủi ro, kinh phí đầu tư...) để có giải pháp tự hoàn thiện mình.

Thứ ba, hạn chế về nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số: các dự án chuyển đổi số có thể tốn rất nhiều kinh phí đầu tư, trong khi năng lực tài chính của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khá hạn chế. Theo khảo sát của Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2022 [2], cho thấy chưa đến 40% các doanh nghiệp có ngân sách để đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số từ mức trung bình đến đầy đủ để tiếp nhận các tư vấn và giải pháp chuyển đổi số. Có khoảng 20% doanh nghiệp hoàn toàn không có dự toán ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số. Trên thực tế, việc thiếu ngân sách dành cho CĐS cũng là thách thức phổ biến tại các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chi phí thay đổi quy trình, đào tạo nhân sự để thích ứng với quy trình mới; chi phí đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin như việc phải triển khai một số hệ thống công nghệ thông tin sẽ dẫn tới việc tăng đầu tư và các chi phí vận hành hệ thống.

Thứ tư, khung thể chế phục vụ chuyển đổi số ở Việt Nam còn công kênh: mặc dù Chính phủ đã tăng cường Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số theo Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021, các Ủy ban tương tự cũng được thành lập ở cấp tỉnh, trong đó Chủ tịch UBND tỉnh là người đứng đầu Ủy ban. Tuy nhiên, ở khâu vận hành, các nhiệm vụ lớn trong chương trình chuyển đổi bị dàn trải, khiến cho công tác phối hợp và triển khai chính sách gặp nhiều thách thức. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của Chính phủ còn hạn chế đối với các doanh nghiệp số hoặc doanh nghiệp đang muốn đầu tư vào các công cụ số. Hỗ trợ từ khu vực công vẫn chỉ tập trung cho hoạt động nghiên cứu và phát triển thay vì cho nâng cấp công nghệ và thương mại hóa công nghệ [1].

Thứ năm, thiếu hệ sinh thái thuận lợi thúc đẩy các cơ sở sản xuất, kinh doanh chuyển đổi số: môi trường kinh tế số tại Việt Nam còn khá khiêm tốn, ngoài chỉ số mật độ thuê bao internet băng rộng, các chỉ số khác còn rất hạn chế, cụ thể: chưa có các định hướng công nghệ trọng tâm, mang tính thương hiệu của Việt Nam thông qua các dự án nghiên cứu và đầu tư lớn; doanh nghiệp công nghệ số của Việt Nam hiện có mức đầu tư thấp vào phát triển khoa

học và công nghệ để đổi mới so với các doanh nghiệp quốc tế. [5]

5. Một số giải pháp định hướng cho chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam

Một là, nâng cao kỹ năng số tại doanh nghiệp: yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển đổi số là người lao động phải có kỹ năng và trình độ phù hợp để khai thác triệt để thế mạnh của công nghệ số. Sự phát triển năng lực của người lao động không phù hợp sẽ là rào cản lớn cho quá trình số hóa của các doanh nghiệp. Hiện nay ở Việt Nam tỷ lệ lao động có trình độ cao và kỹ năng phù hợp với trình độ phát triển của công nghệ số còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, do đó chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là vấn đề cơ bản cho quá trình số hóa. Để giải quyết bài toán này, các doanh nghiệp cần nhanh chóng thu hút và đào tạo nhân lực kỹ thuật số. Kết hợp các nguồn đào tạo và sự hỗ trợ từ các chính sách phát triển của nhà nước. Tận dụng tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia vào quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp. Thúc đẩy nhanh chóng việc phát triển kỹ năng mềm cho người lao động, như kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo.

Hai là, thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo: để duy trì năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế số hóa, đổi mới sáng tạo liên tục là điều kiện bắt buộc đối với các doanh nghiệp. Cần có sự cân đối giữa nghiên cứu phát triển với ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất kinh doanh. Do vậy, chính phủ cần có những chính sách khuyến khích đầu tư, thu hút những công ty có năng lực công nghệ cao tham gia vào thị trường tạo động lực phát triển cho nền kinh tế. Hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm thúc đẩy và khuyến

khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển trong ngành công nghệ số.

Ba là, hỗ trợ ứng dụng giải pháp công nghệ chuyển đổi số cho doanh nghiệp: Việt Nam cần xây dựng các gói hỗ trợ quá trình áp dụng giải pháp công nghệ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tập trung hỗ trợ chi phí ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình sản xuất, kinh doanh và chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng các gói hỗ trợ theo các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

Bốn là, hoàn thiện thể chế phát triển trong nền kinh tế số hóa: cần tạo sự phát triển song hành giữa xây dựng, cải tiến thể chế phát triển cùng với tốc độ phát triển của các ngành công nghệ mũi nhọn, tạo điều kiện tốt nhất cho chiến lược tăng trưởng của cả nền kinh tế và của các doanh nghiệp.

6. Kết luận

Chuyển đổi số là cơ hội và cũng là thách thức của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay. Vì vậy, các doanh nghiệp cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi sẽ diễn ra liên tục và rất khó khăn này, các doanh nghiệp cần phải có sự chuẩn bị về tinh thần và tài chính, tạo nền móng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số. Các nhà lãnh đạo, quản trị cần nâng cao chuyên môn về chuyển đổi số để đưa ra các quyết định quản trị phù hợp và đầu tư đúng đắn cho doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, có không ít các doanh nghiệp không nhận thấy sự cần thiết của quá trình chuyển đổi số, chậm thay đổi cũng như không thực hiện chuyển đổi số một cách triệt để. Dù là quy mô lớn hay nhỏ thì những doanh nghiệp như vậy sẽ bị trải qua giai đoạn gián đoạn số (không chuyển đổi), dẫn tới nguy cơ của sự tụt hậu và dần bị loại ra khỏi cuộc đua ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chính phủ (2020). Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
2. Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023). Báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp 2022, Mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam.

3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020). Chuyển đổi số: Giải pháp giúp doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid-19 và phát triển, NXB Thông tin và Truyền thông.
4. Ngân hàng Thế giới (2021). Việt Nam số hóa: Con đường tới tương lai. Báo cáo chính sách tháng 8/2021.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2022). Đề án Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ngày nhận bài: 26/7/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 6/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/8/2023

Thông tin tác giả:

PHẠM VĂN NAM

Trường Kinh doanh UEH

THE DIGITAL TRANSFORMATION TREND OF VIETNAMESE BUSINESSES: CHALLENGES AND DIRECTIONAL SOLUTIONS

● PHAM VAN NAM

UEH College of Business,
University of Economics Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

Digital transformation is an objective trend in today's integrated economy, as it brings many competitive benefits to businesses. This paper analyzes the benefits of digital transformation for businesses. The paper also generally assesses the advantages and challenges of the digital transformation of Vietnamese businesses. Based on the paper's findings, some directional solutions are proposed to help Vietnamese businesses choose successful and sustainable digital transformation strategies.

Keywords: digitalization, digital disruption, digital transformation, Vietnamese businesses, challenges, directions.